TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/11/2023
V/v: Kiện xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bạch Thị Hồng Hoa

C*ác Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Nhung

Ông Nguyễn Văn Minh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị V Anh – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2023/HNGĐ - ST ngày 05/10/2023 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/10/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Văn K**, sinh năm 1988; địa chỉ: Cao Đường, Cao Dương, Lương Sơn, Hòa Bình. (Có đơn xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: **Chị Bùi Thị Cẩm V,** sinh năm 1990; địa chỉ: Cao Đường, Cao Dương, Lương Sơn, Hòa Bình. Hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn K trình bày:

Anh và chị Bùi Thị Cẩm V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao Dương, huyện Lương sơn, tỉnh Hòa Bình ngày 26/12/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó anh phải đi chấp hành án phạt tù do phạm tội về ma túy. Năm 2023 anh K chấp hành xong bản án về địa phương thì được biết năm 2022 chị V đã đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do thời gian dài xa cách, không thường xuyên liên lạc, không quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm không còn. Anh đề nghị giải quyết cho anh và chị V được ly hôn.

Anh và chị V có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn Khang, sinh ngày 09/8/2011, hiện nay cháu đang sống cùng bà Ngoại tại thôn Lai Trì, xã Thanh Cao, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Khi ly hôn, cháu Khang có nguyện vọng sống cùng với mẹ và bà ngoại. Anh K đồng ý để cháu Khang tiếp tục sống cùng bà ngoại.

Vì mới ra tù nên anh K chưa có tài sản gì, thu nhập chưa ổn định nên tự nguyện đóng góp 1.000.000đ/ tháng cho bà ngoại cháu để bà nuôi dưỡng cháu Khang. Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Bị đơn chị Bùi Thị Cẩm V: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, qua lời khai của anh K, đồng thời qua xác minh tại Phòng xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hòa Bình, thì chị Bùi Thị Cẩm V có visa xuất cảnh đi nước ngoài và chưa nhập cảnh về Việt Nam.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh và lấy lời khai của: Ông Nguyễn Văn Viên - trưởng xóm Lai Trì, xã Thanh Cao, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình: Chị Bùi Thị Cẩm V trước khi lấy anh K có sinh sống và đăng ký hộ khẩu tại Thôn Lai Trì, xã Thanh Cao, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Sau khi chị V lấy chồng đã chuyển khẩu đến nhà chồng tại thôn Cao Đường, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình chưa chuyển khẩu lại. Hiện nay chị V không có mặt tại địa phương, ông có nghe nói hiện tại chị V đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, không nắm được địa chỉ cụ thể; Ông Nguyễn Tuấn Vũ là Công chức Tư pháp hộ tịch xã Thanh Cao, huyện Lương Sơn xác nhận lời khai của ông trưởng xóm là đúng.

Tiến hành xác minh và lấy lời khai của: Ông Nguyễn Sỹ Tuân - trưởng xóm Cao Đường, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình: Chị V kết hôn với anh Nguyễn Văn K và đã chuyển khẩu và sinh sống tại nhà chồng tại thôn Cao Đường, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn năm 2009. Hiện nay chị V không có mặt tại địa phương, ông có nghe nói hiện tại chị V đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, không nắm được địa chỉ cụ thể; anh K, chị V không có tài sản chung. Theo ông được biết hai vợ chồng sống tại nhà anh K do bố mẹ xây từ trước, ông cũng không nghe nói anh K, chị V nợ nần ai; Ông Nguyễn Văn Thanh là Công chức tư pháp hộ tịch xã Cao Dương, huyện Lương Sơn xác nhận lời khai của ông trưởng xóm là đúng.

Lời khai của bà Nguyễn Thị Khuyến (mẹ đẻ của chị V): chị Bùi Thị Cẩm V là con gái của bà, các cháu tìm hiểu và được sự nhất trí của hai bên gia đình, có cưới hỏi, có đăng ký kết hôn năm 2009 và sinh sống tại nhà chồng. Hai vợ chồng cháu K, V không có tài sản gì. Việc ly hôn của anh K gia đình cũng đã được anh K, chị V thông báo, bà là người trực tiếp đưa các giấy tờ để anh K làm thủ tục ly hôn. Hiện nay chị V đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, có liên hệ với gia đình qua điện thoại, chị V có trao đổi với bà là đồng ý ly hôn nhưng không thể về nước để ly hôn được, bà không biết địa chỉ cụ thể của chị V. Đề nghị cho các cháu được ly hôn theo quy định của pháp luật. Hai cháu có 01 con chung là Nguyễn Tuấn Khang, hiện đang sống cùng bà, hàng tháng mẹ cháu gửi tiền về để nuôi cháu học. Trường hợp hai cháu ly hôn, đề nghị Tòa cho chị V được nuôi con, bà Khuyến cũng tự nguyện nuôi cháu Khang. Ông Phạm Văn Canh - phó chủ tịch UBND xã Thanh Cao, xác nhận các thông tin bà Khuyến khai là đúng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/10/2023 cháu Nguyễn Tuấn Khang có nguyện vọng xin được ở với mẹ và bà ngoại nếu bố và mẹ ly hôn.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử. Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đây là vụ án kiện xin ly hôn có yếu tố nước ngoài, Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ, bị đơn chị Bùi Thị Cẩm V đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, không cung cấp địa chỉ, mà vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình, do đó được coi là cố tình giấu địa chỉ. Hai người đã sống ly thân trong thời gian dài; mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho anh Nguyễn Văn K ly hôn với chị Bùi Thị Cẩm V.

Căn cứ theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, giao cháu Nguyễn Tuấn Khang, sinh ngày 09/8/2011 cho chị Bùi Thị Cẩm V chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện anh Nguyễn Văn K cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Tuấn Khang số tiền 1.000.000đ/ tháng cho đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề nghị xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn xin ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung. Quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn Cao Đường, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình và đang đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét đơn xin ly hôn, nuôi con của anh Nguyễn Văn K:

Anh K và chị V trước khi kết hôn có thời gian được tự do tìm hiểu, trên cơ sở tự nguyện và được sự nhất trí của hai bên gia đình, có tổ chức đám cưới và ngày 26/12/2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2011 anh K vi phạm pháp luật, bị xử phạt 17 năm tù. Thời gian đầu khi chấp hành hình phạt tù chị V còn thăm nuôi, từ năm 2016 chị V không còn thăm nuôi anh K nữa. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Từ năm 2022 đến nay chị V đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài

(Nhật Bản) do quan điểm sống và khoảng cách địa lý nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Kể từ khi đi xuất khẩu lao động đến nay chị Bùi Thị Cẩm V vẫn liên lạc về gia đình qua điện thoại. Tại công văn số 1304/CAT-PA08 ngày 13/10/2023 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh – Công an tỉnh Hòa bình cung cấp thông tin: Công dân Bùi Thị Cẩm V đã được Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ công an cấp hộ chiếu số C7384985 ngày 27/5/2019. Lần gần nhất công dân xuất cảnh ngày 19/6/2022 qua Cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại.

Ông Nguyễn Văn Viên - trưởng thôn Lai Trì và ông Nguyễn Sỹ Tuân - trưởng thôn Cao Đường, ông Nguyễn Văn Thanh- cán bộ tư pháp xã Cao Dương đều xác nhận: Chị Bùi Thị Cẩm V là công dân thuộc địa phương quản lý, hiện chị V đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản không có mặt tại địa phương, không nắm được địa chỉ.

Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ qua người thân là mẹ đẻ của chị V và bản thân chị V không cung cấp địa chỉ nơi cư trú của mình, điều đó thể hiện chị Bùi Thị Cẩm V cố tình giấu địa chỉ. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn gia đình trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu giải quyết cho anh Nguyễn Văn K được ly hôn với chị Bùi Thị Cẩm V

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn Khang, sinh ngày 09/8/2011 hiện nay cháu đang sống cùng bà ngoại là Nguyễn Thị Khuyến tại thôn Lai Trì, xã Thanh Cao, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Xét thấy, Chị Bùi Thị Cẩm V hiện đang đi xuất khẩu lao động, anh Nguyễn Văn K vừa ra tù, điều kiện kinh tế chưa đảm bảo. Cháu Khang có nguyện vọng được sống cùng mẹ và bà ngoại, chị V hàng tháng có gửi tiền về cho mẹ đẻ là bà Khuyến để nuôi cháu Khang. Anh K cũng đồng ý để cháu Khang tiếp tục sống cùng bà ngoại. Do vậy để không làm đảo lộn và xáo trộn cuộc sống sinh hoạt, đảm bảo điều kiện về tâm lý và cần thiết cho sự phát triển bình thường của cháu, cần giao cháu Nguyễn Tuấn Khang cho chị V nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ và phù hợp với ý kiến của đại diện viện kiển sát nhân dân tỉnh Hòa Bình. Anh Nguyễn Văn K tự nguyện cấp dưỡng 1.000.000đ/ tháng để nuôi dưỡng cháu Khang là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại điều 82, điều 116 Luật hôn nhân gia đình.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn K. Cho anh Nguyễn Văn K được ly hôn chị Bùi Thị Cẩm V

2. Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Nguyễn Tuấn Khang, sinh ngày 09/8/2011 cho chị Bùi Thị Cẩm V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh Nguyễn Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Tuấn Khang 1.000.000đ (*một triệu đồng*)/tháng tính từ tháng 11/2023 cho đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất qui định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn K phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 tiền án phí cấp dưỡng, được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001066 ngày 30/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình. Anh K còn phải nộp 300.000đ.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TANND cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND tỉnh HB;*
- *Cục THADS tỉnh HB;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Bạch Thị Hồng Hoa